

Số: /2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra,
đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và hồ sơ đề nghị
áp dụng biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh
phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý
vi phạm hành chính;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ công tác
kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và đề nghị áp dụng biện pháp
xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND
ngày tháng năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ
công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và hồ sơ đề nghị áp
dụng biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm
công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành
chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có nội dung phức tạp,
phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy
định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh
phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý
vi phạm hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nội dung và mức chi hỗ trợ

1. Nội dung chi

Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức.

2. Mức chi hỗ trợ (Căn cứ để nâng mức chi cấp tỉnh từ 500 lên 600. Trong khi đó bỏ cấp huyện, thì cấp xã hiện tại tương đương cấp huyện nhưng mức chi vẫn 400 như cũ).

- a) Đối với cấp tỉnh: 600.000 đồng/hồ sơ;
- b) Đối với cấp xã: 400.000 đồng/hồ sơ.

3. Các nội dung chi không quy định tại Điều này thực hiện theo Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.
2. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa ..., Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục PLHSHC&QLXLVPHC; Cục KTVB&TCTHPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.